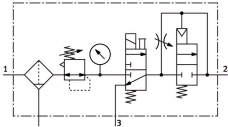


Thiết bị khí đầu vào LFR-1/2-D-MIDI-KD

Số bộ phận: 185751



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Midi
Dòng	D
bảo vệ hành động	Núm xoay có khóa
Vị trí lắp đặt	đọc +/- 5°
Độ mịn bộ lọc	40 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	xoay thủ công
Cấu trúc xây dựng	Van bật-tắt Bộ điều chỉnh bộ lọc với áp kế Van bật-tắt an toàn
Lượng nước ngưng tụ tối đa	43 cm³
Bảo vệ vỏ	Giò bảo vệ kim loại
Bộ hiển thị áp suất	với áp kế
Áp suất vận hành	0.3 MPA...1.6 MPA 3 bar...16 bar 43.5 psi...232 psi
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.25 MPA...1.2 MPA 2.5 bar...12 bar 36.25 psi...174 psi
Độ trễ áp suất tối đa	0.025 MPA 0.25 bar 3.625 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	2000 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:--] Khí trơ
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:8:4] Khí trơ
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	2100 g
Kiểu gắn	tùy ý: Lắp đặt đường dây với phụ kiện
Cổng nối khí nén 1	G1/2

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén 2	G1/2
Vật liệu vỏ	Kém đúc áp lực PC